

Bản án số: 09/2022/DS-PT

Ngày 07/01/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Út

Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2021/TLPT- DS ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 106/2021/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2021/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1962 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 278 LTK, khóm 1, phường 6, thành phố C, tỉnh C.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1960 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TH, xã TP, huyện C, tỉnh C.

3. *Người kháng cáo:* Ông Phạm Văn H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên bà L có cho ông Phạm Văn H vay 06 lần tiền với tổng số tiền là 400.000.000 đồng cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào ngày 06/12/2017 âm lịch ông H vay 100.000.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào ngày 15/6/2018 âm lịch ông H vay 100.000.000 đồng.

Lần thứ 3: Vào ngày 15/6/2018 âm lịch ông H vay 50.000.000 đồng.

Lần thứ 4: Vào ngày 14/11/2018 âm lịch ông H vay 30.000.000 đồng.

Lần thứ 5: Vào ngày 14/12/2018 âm lịch ông H vay 20.000.000 đồng.

Lần thứ 6: Vào ngày 25/12/2018 âm lịch ông H vay 100.000.000 đồng.

Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, bắt đầu tính lãi từ 25/12/2018 âm lịch. Sau khi vay ông H trả lãi được 1 tháng đến ngày 25/01/2019 thì ngưng không trả vốn và không đóng lãi cho đến nay.

Trong thời gian khởi kiện tại Tòa án, ngày 07/12/2020 dương lịch, bà L và ông H gặp nhau thỏa thuận ông H trả cho bà 200.000.000 đồng tiền vốn, còn lại 200.000.000 đồng vốn và lãi nếu trong thời gian 1 tháng kể từ ngày 7/12/2020 ông H trả cho bà 100.000.000 đồng thì bà đồng ý cho ông H 100.000.000 đồng tiền vốn còn lại và lãi. Sau khi thỏa thuận ông H không thực hiện đúng như thỏa thuận không thanh toán cho bà. Nay bà yêu cầu ông H phải thanh toán cho bà số tiền vốn 200.000.000 và lãi 21 tháng theo quy định pháp luật từ ngày 25/01/2018 đến ngày 07/12/2020. Đối với số tiền lãi từ ngày 07/12/2020 bà không yêu cầu ông H phải thanh toán.

Bị đơn là ông Phạm Văn H trình bày:

Trước đây ông có vay của bà Nguyễn Thị L nhiều lần nhưng ông không nhớ là bao nhiêu lần với tổng số tiền là 300.000.000 đồng, các lần vay tiền ông đều có viết biên nhận nợ cho bà L. Vào ngày 07/12/2021 ông có trả cho bà L 200.000.000 đồng và có làm biên nhận. Hiện tại ông xác định ông chỉ còn nợ lại bà L 100.000.000 đồng. Nay ông đồng ý trả cho bà L 100.000.000 đồng không đồng ý trả cho bà L số tiền còn lại như bà L yêu cầu.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn Hoa cho rằng ông không nhớ ký bao nhiêu biên nhận của bà L và không biết chữ ký trong các biên nhận có đúng là ông ký hay không nên ông có đơn yêu cầu giám định chữ ký đối với chữ ký và chữ viết của ông trong các biên nhận nợ mà bà L cung cấp. Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký theo như yêu cầu của ông H. Khi có kết luận giám định Tòa án đã tiến hành mời ông H đến để nhận kết quả nhưng ông H không đến nhận. Do đó, Tòa án tiến hành các thủ tục nhận kết luận giám định. Tại kết luận giám định số 74/GĐ –PC09 ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: “Chữ ký, chữ viết trên 06 (sáu) Biên nhận, ngày 06/12/2017; Ngày 15/6/2018; Ngày 15/6/2018; Ngày 14/11/2018; Ngày 14/12/2018; Ngày 25/12/2018 âl (Ký hiệu từ A1 đến A6) so với chữ ký, chữ viết trên “BẢN TỰ KHAI” ngày 02/02/2021, họ tên Phạm Văn H; “Đơn yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký” ngày 02/02/2021, họ tên Phạm Văn H; “Mẫu chữ ký và chữ viết của Phạm Văn H: Ngày 02/02/2021 (Ký hiệu M1; M2; M3) là do cùng một người ký và viết ra.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử công bố kết luận giám định cho các đương sự được biết. Bà L, ông H thống nhất với kết luận giám định không có ý kiến gì khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 106/2021/DS - ST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc ông Phạm Văn H phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền 334.887.000 đồng (*Ba trăm ba mươi bốn triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/6/2021 bị đơn là ông H có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm và buộc bà L phải xin lỗi vì hành vi gian dối số tiền nợ, bồi thường chi phí phát sinh trong quá trình khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn là ông H thay đổi yêu cầu kháng cáo ông không yêu cầu hủy bản án sơ thẩm mà chỉ yêu cầu xem xét sửa một phần bản án sơ thẩm không chấp nhận số tiền vay 100.000.000 đồng của biên nhận 06/12/2017 âm lịch vì ông chỉ nợ bà L 300.000.000 đồng, ông đã trả 200.000.000 đồng nên ông chỉ còn nợ lại 100.000.000 đồng, bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu bà L buộc ông trả số tiền 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là không phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại đơn kháng cáo, ông H cho rằng chỉ nợ bà L 300.000.000 đồng, đã trả 200.000.000 đồng nên bản án sơ thẩm nhận định là không có căn cứ, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử là không đúng thẩm quyền vì ông hiện đang cư trú tại huyện Cái Nước nên yêu cầu hủy án.

Xét về quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, tại phiên tòa phúc thẩm ông H xác định trước đây ông có cư trú tại số 87 Trần Hưng Đạo, khóm 4, phường 5, thành phố Cà Mau, sau đó ông chuyển về sinh sống tại ấp Tân Hòa, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H xác định ông không yêu cầu hủy bản án và việc Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm ông cũng đồng ý, ông H chỉ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, ông chỉ đồng ý trả cho bà L 100.000.000 đồng và không đồng ý trả lãi.

Xét tất cả các tài liệu chứng cứ mà đương sự cung cấp cũng như Tòa án đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án và qua lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, thấy rằng:

Đối với biên nhận đầu tiên ngày 06/12/2017 ông H cho rằng là tiền bà L chuyển khoản cho ông mượn để xử lý vụ xe xảy ra tai nạn chứ không phải tiền vay, đồng thời ông viết biên nhận ngày 06/12/2017 nhưng không nhận tiền mặt mà ngày hôm sau tức ngày 07/12/2017 bà L mới chuyển khoản cho ông, sau đó không sử dụng số tiền này nên ông đã trả lại trực tiếp cho bà L nhưng không lấy lại biên nhận. Bà L cho rằng tất cả các biên nhận vay là tiền mặt không có biên nhận nào là chuyển khoản và ông H chưa thanh toán khoản nào cho đến sau khi bà khởi kiện thì mới thanh toán được 200.000.000 đồng nên ông H còn nợ bà 200.000.000 đồng, theo thỏa thuận nếu trong một tháng ông H thanh toán thêm số vốn 100.000.000 đồng đúng hạn thì bà L sẽ cho ông H số tiền còn lại 100.000.000 đồng và tiền lãi, nếu ông H không thực hiện đúng theo thỏa thuận thì bà L yêu cầu phải thanh toán đủ toàn bộ như yêu cầu khởi kiện của bà.

[3] Tại phiên tòa ngày 11 tháng 11 năm 2021, ông H trình bày việc ông vay tiền của bà H vào ngày 06/12/2017 có viết biên nhận nhưng không nhận tiền mặt mà nhận chuyển khoản từ bà H thông qua Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt vào ngày 07/12/2017. Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ tại Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt để làm rõ vấn đề còn tranh chấp giữa các bên. Tại văn bản số 109/2021/LienVietPostBank.CM ngày 15/11/2021, Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt xác nhận thông tin như sau: “Từ ngày 01/12/2017 - 31/03/2018 tài khoản 003164949999 của Bà NGUYEN THI LAN không phát sinh giao dịch ghi nợ 100,000,000 cho người thụ hưởng là Ông PHAM VAN HOA”. Như vậy, khoản thời gian từ ngày 01/12/2017 đến ngày 31/03/2018 dương lịch là nhằm ngày 14/10/2017 âm lịch đến ngày 15/02/2018 âm lịch thì tài khoản của bà Nguyễn Thị L không có phát sinh giao dịch 100.000.000 đồng cho người thụ hưởng là ông Phạm Văn H như lời ông H trình bày. Đồng thời, việc ông H cho rằng đã trả lại số tiền trên cho bà L cũng không có tài liệu chứng cứ chứng minh.

Đối với file ghi âm do ông H cung cấp, Tòa án đã tiến hành mở cho các bên nghe vào ngày 11/11/2021, bà L thừa nhận có cuộc hội thoại này và giọng nói là của bà nhưng bà cho rằng ghi âm nghe không rõ và cũng không hiểu được nội dung. Xét thấy nội dung ghi âm của ông H không thể hiện đầy đủ nội dung cuộc hội thoại cũng như không nghe rõ được lời nói của các bên nên chứng cứ này không đủ cơ sở xem xét.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, ông H cung cấp thêm chứng cứ là sao kê tài khoản của ông tại Ngân hàng Sacombank thể hiện ngày 10/4/2018 dương lịch nhằm ngày 25/02/2018 âm lịch, bà L có chuyển cho ông 100.000.000 đồng chứ không phải chuyển vào ngày 07/12/2017, ông H cũng cho rằng khoản tiền này ông đã thanh toán xong cho bà L. Phía bà L xác định bà chỉ chuyển khoản cho ông H một lần

duy nhất để xử lý vụ tai nạn xe tại Thành phố Hồ Chí Minh, đây không phải là khoản nợ mà ông H vay mà là tiền sửa xe và xử lý tai nạn xe nên bà L không yêu cầu ông H trả lại. Mặc khác, do khoản tiền này cũng không liên quan đến khoản vay theo biên nhận ngày 25/12/2018 âm lịch nên bà không chấp nhận chứng cứ ông H cung cấp tại phiên tòa hôm nay.

Như vậy, mặc dù phía ông H có cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới như đã nêu trên nhưng cũng không có căn cứ chứng minh ông đã thanh toán xong cho bà H số tiền vay 100.000.000 đồng theo biên nhận ngày 25/12/2018 âm lịch nên không có căn cứ chấp nhận trình bày và chứng cứ ông H cung cấp thêm tại phiên tòa hôm nay.

[5] Đối với lời trình bày của ông H xác định tại biên nhận ngày 07/12/2020 ông và bà L đã chốt lại số nợ là 300.000.000 đồng, sau khi trả cho bà L 200.000.000 đồng, ông chỉ còn nợ lại bà L 100.000.000 đồng. Sau khi trả tiền ông viết biên nhận này và bà L đã viết thêm vào biên nhận nhưng ông không đọc xem bà L viết những gì. Tại biên nhận ngày 07/12/2020 bà L viết thêm vào phần thỏa thuận: “Bổ sung thêm nếu đúng thời gian 1 tháng sau anh H không đúng hẹn trả tiền. Tôi sẽ không cho số tiền còn lại và lãi theo nhà nước qui định và tiếp tục ra Tòa án xử”. Điều này chứng tỏ ngoài số tiền ghi tại biên nhận là 300.000.000 đồng theo thỏa thuận thì ông H còn một khoản tiền nợ khác nếu thanh toán đúng hạn thì bà L sẽ không yêu cầu. Do ông H không thanh toán đúng hạn nên bà L tiếp tục yêu cầu giải quyết theo như đơn khởi kiện là phù hợp. Mặc khác, sau khi viết biên nhận thì tờ biên nhận này do ông H trực tiếp cất giữ và ông H cũng không có ý kiến gì về việc bổ sung của bà L xem như mặc nhiên chấp nhận sự bổ sung này. Do ông H là người vi phạm cam kết trả nợ nên bà L không đồng ý với nội dung biên nhận nợ. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của ông H cho rằng số tiền vay bà H tổng cộng là 300.000.000 đồng được thể hiện tại biên nhận ngày 07/12/2020 mà có căn cứ xác định tổng số nợ vay như đơn khởi kiện yêu cầu của bà H là 400.000.000 đồng.

[6] Đối với yêu cầu kháng cáo xem xét lại khoản tiền lãi: Bà L trình bày trong quá trình vay lãi suất thỏa thuận giữa hai bên là 5%/tháng; ông H trình bày lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng. Hai bên có thỏa thuận lãi nhưng không thống nhất được lãi suất là bao nhiêu và cũng không chứng minh được việc thỏa thuận lãi là bao nhiêu %/tháng. Tại phiên tòa ông H thống nhất mức lãi suất 20%/năm mà án sơ thẩm đã tính nhưng cho rằng quá trình vay ông đã thanh toán tổng số tiền lãi nhiều hơn lời trình bày của bà L. Tuy nhiên, ông H cũng không cung cấp được biên nhận hay giấy tờ chứng cứ gì chứng minh quá trình vay đã thanh toán được tổng số tiền lãi là bao nhiêu nên án sơ thẩm chấp nhận trình bày của bà L về số tiền lãi ông H đã thanh toán là phù hợp. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông H yêu cầu xem xét lại phần tiền lãi mà án sơ thẩm đã tuyên.

[7] Từ những nhận định như đã nêu trên nên án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L buộc ông Phạm Văn H phải thanh toán cho bà L số tiền vốn là 200.000.000 đồng và lãi là 134.887.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 334.887.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Do vậy, ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu theo quy định.

Về án phí dân sự phúc thẩm, bị đơn được miễn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 106/2021/DS-ST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc ông Phạm Văn H phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền 334.887.000 đồng (*Ba trăm ba mươi bốn triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Văn H không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Phạm Văn H phải chịu 16.744.000đ (*Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng - chưa nộp*). Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí. Ngày 16/11/2020 bà L đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 12.800.000đ (*Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai thu số 0000211 được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm ông H được miễn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Hoàng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

Số: 02/2022/QĐ-SCBSBA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cà Mau, ngày 21 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi kiểm tra đánh máy trong bản án số 09/2022/DS-PT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã xét xử phúc thẩm vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1962 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 278 LTK, khóm 1, phường 6, thành phố C, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1960 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TH, xã TP, huyện C, tỉnh C.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 09/2022/DS-PT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau như sau:

Tại dòng thứ 17 từ dưới đếm lên, trang số 3 của bản án đã ghi: “...nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “...nhận yêu cầu kháng cáo của **bị đơn**, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân **thành phố Cà Mau**.”.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Minh Hoàng